TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 372/2019/QĐST-VHNGĐ	*N, ngày 30 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 672/2019/TLST-VHN ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim X**, sinh năm 1988;

ĐKTT: 3A đường V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Lê Quốc T**, sinh năm 1988;

ĐKTT: Ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: 9B đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Quốc T1 (nam), sinh ngày 12/3/2014; Lê Kim T2 (nữ), sinh ngày 27/11/2015. Bà X và ông T thống nhất giao cháu Quốc T1 và Kim T2 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà X không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà X và ông T thống nhất khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim X và ông Lê Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Quốc T1 và cháu Lê Kim T2 cho bà Nguyễn Thị Kim X trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà X không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Bà X và ông T mỗi người chịu 150.000 đồng. Bà X tự nguyện nộp thay cho ông T 150.000đồng chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà X đã nộp theo Biên lai thu số 002005 ngày 14/11/2019 thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

-VKSND Q.N;
-Đương sự;
-UBND phường A;
-Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ